| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THNH PHỐ BẮC GIANG**<br>**TỈNH BẮC GIANG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 113/2023/QĐST-HNGĐ | *Bắc Giang, ngày 08 tháng 6 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 và Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 200/2023/TLST-HNGĐ, ngày 31 tháng 5 năm 2023, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. A Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1990

Địa chỉ: Số nH 05, ngách 8, ngõ 102 đường H, phường T, tHnh phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

2. Chị Giáp Hồng A, sinh năm 1988

Địa chỉ: Số 78 đường H, tổ Tân THnh, phường Đ, tHnh phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa A Nguyễn Mạnh H và chị Giáp Hồng A được xác lập trên cơ sở tự nguyện, thực hiện đăng ký kết hôn tại UBND phường Trần Phú, tHnh phố Bắc Giang ngày 27/12/2018. Tại thời điểm kết hôn A chị đủ điều kiện kết hôn, không vi phạm các điều cấm kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nay A Nguyễn Mạnh H và chị Giáp Hồng A đều xác định tình cảm không còn, không đồng ý đoàn tụ và thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: A Nguyễn Mạnh H và chị Giáp Hồng A có 01 con chung là Nguyễn ThA Tú, sinh ngày 24/9/2018. Khi ly hôn, A chị thỏa thuận chị Hồng A là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. A H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con

5.000.000đồng/1 tháng, thời điểm cấp dưỡng vào ngày 10 Hng tháng kể từ tháng 6/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi A chị có yêu cầu khác.

[3] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: A Nguyễn Mạnh H và chị Giáp Hồng A đều xác nhận không có tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Các bên thỏa thuận A H chịu toàn bộ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

Xét thấy sự thỏa thuận trên của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: A Nguyễn Mạnh H và chị Giáp Hồng A thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Giáp Hồng A trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn ThA Tú, sinh ngày 24/9/2018. A H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 5.000.000đồng/1 tháng, thời điểm cấp dưỡng vào ngày 10 Hng tháng kể từ tháng 6/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi A chị có yêu cầu khác.

A H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

**2**. Về lệ phí Tòa án: A Nguyễn Mạnh H nhận chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đồng A đã nộp theo biên lai số 0002322 ngày 31/5/2023 tại Chi cục thi Hnh án dân sự tHnh phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

**3**. Về nghĩa vụ thi Hnh án:

- Về nghĩa vụ chậm thi Hnh án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi Hnh án có quyền chủ động ra quyết định thi Hnh án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi Hnh án của người được thi Hnh án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi Hnh án) cho đến khi thi Hnh án xong, tất cả các khoản tiền, Hng tháng bên phải thi Hnh án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi Hnh án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Trường hợp bản án được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật Thi Hnh án

dân sự; thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hnh án dân sự.

**4**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hnh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi Cục THADS TP Bắc Giang;
- VKSNDTP Bắc Giang;
- UBND phường Trần Phú, tp. Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Tạ Thị Thu Thủy**